

Bản án số: 16/2019/HS-ST
Ngày 23-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tiến

Thẩm phán: Ông Phạm Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Hòa

Ông Lư Văn Sĩ

Bà Phạm Thị Thùy Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy - Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:
Ông Dương Quốc Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

TRƯƠNG ĐÌNH H - sinh năm: 1994 tại tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn H1 và bà Phạm Thị Anh Đ; vợ là Võ Trần Lam K; có 01 người con sinh năm 2016; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 07/4/2019 đến ngày 10/4/2019 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Phúc D – là Luật sư của Văn phòng luật sư NT – HG, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hậu Giang, bào chữa chỉ định cho bị cáo. Có mặt.

- *Bị hại*: Lê Văn C; sinh năm: 1990; nơi cư trú: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Nguyễn Trọng H2; sinh năm: 1956; nơi cư trú: Số 0.1, hẻm 0.2, đường 0.3, phường 2, quận 3, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

Chủ hộ kinh doanh Dịch vụ cầm đồ TT; địa chỉ: Số 0.1, đường 0.2, phường 2, quận 3, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Trọng H2: Võ Tuấn K1; sinh năm: 1982; nơi cư trú: Số 0.1, khu vực 1, phường 2, quận 3, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

2. Phạm Thị Anh Đ; sinh năm: 1965; nơi cư trú: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Kiên Giang. Có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Võ Thị Mỹ L; sinh năm: 1991. Vắng mặt.

2. Võ Diệu H3; sinh năm: 1970. Vắng mặt.

3. Võ Thanh T; sinh năm: 1974. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 26/3/2019 Trương Đình H đi nhờ xe ô tô biển kiểm soát 95A-037.25 của anh Lê Văn C, để lên Cần Thơ. Khi ngồi trên xe H nhìn thấy giấy chứng minh nhân dân và giấy đăng ký xe ô tô của anh C rơi dưới sàn xe, H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe ô tô của anh C nên H đã lấy giấy chứng minh nhân dân và giấy đăng ký xe ô tô cất giấu dưới ghế mà mình đang ngồi.

Ngày 27/3/2019 H gọi điện thoại cho anh C hỏi thuê xe ô tô để chở khách đi Châu Đốc và được anh C đồng ý cho thuê xe với giá 700.000 đồng/ngày. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 28/3/2019, H đến nhà của anh C để nhận xe và giấy đăng kiểm, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện và giấy biên nhận thế chấp đối với xe ô tô, biển kiểm soát 95A-037.25. Sau khi nhận xe, H đã điều khiển đến Dịch vụ cầm đồ TT cầm cố số tiền 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*), số tiền này H đã sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân.

Đến ngày 30/4/2019, anh Lê Văn C đã đến Công an huyện 3, tỉnh Hậu Giang tố giác Trương Đình H có hành lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 447/KL-HĐ.ĐGTS ngày 08/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện 3, tỉnh Hậu Giang, kết luận: Xe ô tô nhãn hiệu ISUZU, số loại: MU, màu sơn: đen, số máy: RH9878, số khung: R86GHT002877, biển số đăng ký 95A-037.25 có tổng giá trị tài sản là 886.635.000 đồng (*tám trăm tám mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn đồng*).

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKS-P1 ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Trương Đình H có lý lịch và hành vi phạm tội nêu trên ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang để xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo với mức án từ 7 đến 8 năm tù. Về Trách nhiệm dân sự: bị hại Lê Văn C; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trọng H2 (Chủ Hộ kinh doanh Dịch vụ cầm đồ TT) đã thỏa thuận bồi thường xong với bị cáo và không yêu cầu gì và đề nghị về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo: 01 (một) cái bóp da màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ đa năng DONGA BANK, số thẻ: 9704061668350491 tên Trương Đình H; 01 (một) thẻ thanh toán (ATM) của Ngân hàng S, số thẻ: 9704030488259083; Tiền Việt Nam: 29.000 đồng; 02 (hai) tờ USD, gồm: K02637454A, L48253244A; 01 (một) hợp đồng cầm cố tài sản của dịch vụ cầm đồ HH; 01 (một) hợp đồng cầm cố tài sản của cửa hàng dịch vụ di động và cầm đồ N; 01 (một) giấy CNĐK xe mô tô số: 020344, loại xe honda, biển số 68M1-9127 (bản chứng thực). Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số seri 352894105393094. Tịch thu và lưu vào hồ sơ vụ án 02 (hai) hợp đồng cầm cố tài sản số 19/HĐCC-TT ngày 28/3/2019 của Dịch vụ cầm đồ TT (một bản gốc và một bản phô tô).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm đoàn tụ gia đình.

Ý kiến của người bào chữa: Thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát tỉnh Hậu Giang đã truy tố, thống nhất các tình tiết giảm nhẹ mà Kiểm sát viên đã đưa ra đề

ngợi Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án 7 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trương Đình H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện theo như nội dung của cáo trạng đã nêu. Qua phân tích, đánh giá những vấn đề được tranh tụng tại phiên tòa, các chứng cứ, tài liệu được thể hiện trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, đã có đủ cơ sở chứng minh được rằng: Khi nhìn thấy giấy chứng minh nhân dân và giấy đăng ký xe của anh Lê Văn C bị rơi dưới sàn xe thì bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe ô tô của anh C nên bị cáo liền lấy các giấy tờ này cất giấu đi. Sau đó, bị cáo đưa ra thông tin gian dối là thuê xe ô tô của anh C để chở khách đi Châu Đốc nhưng thực tế ngày 28/3/2019 khi nhận được xe của anh C thì bị cáo đã đem chiếc xe đi cầm cố tại Dịch vụ cầm đồ TT (tại TP Cần Thơ) với số tiền 100.000.000đồng và sử dụng vào mục đích cá nhân. Do đó, với hành vi và giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt theo kết luận định giá tài sản số 447/KL-HĐ.ĐGTS ngày 08/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện 3, tỉnh Hậu Giang, kết luận: Xe ô tô nhãn hiệu ISUZU, số loại: MU, màu sơn: đen, số máy: RH9878, số khung: R86GHT002877, biển số đăng ký 95A-037.25 có tổng giá trị tài sản là 886.635.000 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang đã truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo H không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, an ninh tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng lao động nhưng chỉ vì

lỗi sống buông thả, lười lao động mà bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của người khác, dùng tiền chiếm đoạt được để tham gia đánh bạc trái phép. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy cần có mức hình phạt nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình phạt có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng như trong suốt quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có người thân là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét mức án mà đại diện Viện kiểm sát và luật sư bào chữa đề nghị là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Lê Văn C; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trọng H2 (Chủ Hộ kinh doanh Dịch vụ cầm đồ TT) đã thỏa thuận bồi thường xong với bị cáo và không yêu cầu gì thêm, nếu sau này có tranh chấp sẽ tách ra giải quyết thành vụ án dân sự khác.

[5] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo: 01 (một) cáo bóp da màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ đa năng DONGA BANK, số thẻ: 9704061668350491 tên Trương Đình H; 01 (một) thẻ thanh toán (ATM) của Ngân hàng S, số thẻ: 9704030488259083; Tiền Việt Nam: 29.000 đồng; 02 (hai) tờ USD, gồm: K02637454A, L48253244A; 01 (một) hợp đồng cầm cố tài sản của dịch vụ cầm đồ HH; 01 (một) hợp đồng cầm cố tài sản của cửa hàng dịch vụ di động và cầm đồ N; 01 (một) giấy CNĐK xe mô tô số: 020344, loại xe honda, biển số 68M1-9127 (bản chứng thực). Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số seri 352894105393094. Tịch thu và lưu vào hồ sơ vụ án 02 (hai) hợp đồng cầm cố tài sản số 19/HĐCC-TT ngày 28/3/2019 của Dịch vụ cầm đồ TT (một bản gốc và một bản phô tô).

[6] Ngoài ra quá trình điều tra H còn khai nhận: Vào ngày 05/4/2019 H đã thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vision, màu trắng, biển kiểm soát 65G1 – 297.96 của bà Võ Phan Khánh V, sinh năm 1997, ĐKTT: Ấp 1, xã 2, huyện 3, TP. Cần Thơ đem đến Dịch vụ cầm đồ HH, địa chỉ số 0.1 đường 0.2, quận 3, TP. Cần Thơ cầm cố số tiền 22.000.000 đồng để chi tiêu xài cá

nhân. Xét thấy hành vi chiếm đoạt xe mô tô của bị cáo H có dấu hiệu vi phạm pháp luật và nơi thực hiện hành vi xảy ra trên địa bàn quận 3, TP. Cần Thơ nên vào ngày 31/5/2019, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hậu Giang đã có Công văn số 626/CQĐT(PC01) chuyển nguồn tin về tội phạm đến Cơ quan CSĐT Công an quận 3 để giải quyết theo thẩm quyền.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo và những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 106, Điều 268, Điều 269 và Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trương Đình H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trương Đình H 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/4/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để bảo đảm thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Văn C; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trọng H2 (Chủ Hộ kinh doanh Dịch vụ cầm đồ TT) đã thỏa thuận bồi thường xong với bị cáo và không yêu cầu gì thêm, nếu sau này có tranh chấp sẽ tách ra giải quyết thành vụ án dân sự khác.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) cái bóp da màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ đa năng DONGA BANK, số thẻ: 9704061668350491 tên Trương Đình H; 01 (một) thẻ thanh toán (ATM) của Ngân hàng S, số thẻ: 9704030488259083; Tiền Việt Nam: 29.000 đồng; 02 (hai) tờ USD, gồm: K02637454A, L48253244A; 01 (một) hợp đồng cầm cố tài sản của dịch vụ cầm đồ HH; 01 (một) hợp đồng cầm cố tài sản của cửa hàng dịch vụ di động và cầm đồ N; 01 (một) giấy CNĐK xe mô tô số: 020344, loại xe honda, biển số 68M1-9127 (bản chứng thực). Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số seri 352894105393094. Tịch thu và lưu vào hồ sơ vụ án 02 (hai) hợp đồng cầm cố tài

sản số 19/HĐCC-TT ngày 28/3/2019 của Dịch vụ cầm đồ TT (một bản gốc và một bản phô tô)

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trương Đình H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại TP.HCM; (1b)
- VKSND tỉnh Hậu Giang; (3b)
- Trại tạm giam; (1b)
- PV27, PC45, PC81 CA tỉnh HG; (3b)
- Bị cáo; đương sự; (2b)
- Cục THADS tỉnh HG; (1b)
- Sở Tư pháp tỉnh HG; (1b)
- CA xã nơi bị cáo cư trú; (1b)
- Lưu: HSVA, THS, VP. (3b)

Nguyễn Đình Tiến